TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST-KDTM	*Hồng Bàng, ngày 23 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2023/TLST-KDTM ngày 27 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty CC; địa chỉ trụ sở: Tầng A, cao ốc B, số 37 C, phường D, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông F; chức vụ: Nhân viên thu hồi công nợ; nơi cư trú: Tầng 20, tháp G, lô H, đường I, phường J, quận K, thành phố Hà Nội (Theo Giấy ủy quyền số 196.2023/GUQ-COL ngày 20/4/2023).

Bị đơn: Công ty MG; địa chỉ trụ sở: Số 132 đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông NLQ2; chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông NLQ1; nơi cư trú: Số 132 đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng.

- Ông NLQ2; nơi cư trú: Số 132 đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng.

- Bà NLQ3; nơi cư trú: Số 132 đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ phải trả:

Công ty MG còn nợ Công ty CC số tiền là 584.473.836 đồng:

- Theo Hợp đồng B2005092P2 nợ gốc (bao gồm VAT) là 59.583.352 đồng, nợ lãi thuê là 5.344.627 đồng, lãi điều chỉnh là âm - 485.306 đồng, lãi quá hạn là 258.726 đồng, phạt chậm thanh toán là 12.492 đồng, giá trị còn lại là 10.725.000 đồng, nợ lãi quá hạn sau khi chấm dứt hợp đồng tính đến ngày 15/5/2024 là 18.025.418 đồng.

- Theo Hợp đồng C2009259P2 nợ gốc (bao gồm VAT) là 346.795.264 đồng, nợ lãi thuê là 29.057.141 đồng, lãi điều chỉnh là âm -1.414.320 đồng, lãi quá hạn là 512.691 đồng, phạt chậm thanh toán là 33.711 đồng, giá trị còn lại là 30.719.752 đồng, nợ lãi quá hạn sau khi chấm dứt hợp đồng là 85.305.288 đồng.

Công ty CC đồng ý miễn cho bị đơn Công ty MG số tiền 20.000.000 *(Hai mươi triệu)* đồng.

Do đó số tiền thuê Công ty MG còn phải trả tính đến ngày 15/5/2024 là 564.473.836 *(Năm trăm sáu mươi tư triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi sáu)* đồng.

Kể từ ngày 16/5/2024, bị đơn Công ty MG còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc tính theo hợp đồng thuê tài chính các bên ký kết.

2.2. Về lộ trình thanh toán:

- Từ tháng 6/2024 đến tháng 11/2024: Chậm nhất vào ngày 15 hàng tháng, Công ty MG phải trả cho Công ty CC số tiền ít nhất là 20.000.000 *(Hai mươi triệu)* đồng.

- Từ tháng 12/2024 đến tháng 8/2025: Chậm nhất vào ngày 15 hàng tháng, Công ty MG phải trả cho Công ty CC số tiền ít nhất là 50.000.000 *(Năm mươi triệu)* đồng cho đến khi thanh toán hết số tiền phải trả.

- Chậm nhất ngày 15/9/2025 Công ty MG phải trả cho Công ty CC toàn bộ số nợ còn lại.

- Trường hợp Công ty MG thực hiện đúng như lộ trình đã cam kết như trên thì Công ty CC sẽ xem xét miễn giảm một phần tiền lãi tiếp theo cho Công ty MG.

Trong trường hợp Công ty MG Công ty MG vi phạm bất kỳ lộ trình thanh toán nào như đã cam kết thì Công ty CC có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền còn lại mà Công ty MG phải trả.

Việc xử lý tài sản các bên thỏa thuận như sau:

- Công ty CC cho Công ty MG thuê các tài sản thuê là 01 Máy chặt 3m, 01 Máy đột và 01 Máy CNC. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đề nghị Tòa án không tiến hành việc xem xét thẩm định tài sản thuê do tài sản là động sản đang trong quá trình khai thác sử dụng, không đặt vị trí cố định. Nếu sau này có vấn đề gì nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- Trường hợp Công ty MG vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào thuộc lộ trình thanh toán nêu trên, thì Công ty MG phải có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty CC tài sản thuê là 01 Máy chặt 3m, 01 Máy đột và 01 Máy CNC nêu trên để Công ty CC thanh lý và cấn trừ vào số tiền thuê mà Công ty MG còn nợ; đồng thời người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông NLQ1, ông NLQ2 và bà NLQ3 có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty CC đầy đủ số tiền mà Công ty MG còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.3. Về án phí: Công ty MG tự nguyện nhận nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 13.289.476 *(Mười ba triệu, hai trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm bảy mươi sáu)* đồng. Trả lại Công ty CC số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.814.000 *(Mười bốn triệu, tám trăm mười bốn nghìn)* đồng, theo Biên lai thu tiền số 0002590 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Lưu: HCTP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Mười